

Số: 1879/KH-BCĐ

Hà Nam, ngày 01 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục xoá mù chữ;

- Quyết định 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục xoá mù chữ;

- Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hà Nam;

- Công văn số 1219/BCĐPCGD-XMC ngày 16/6/2016 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hà Nam về việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 1878/QĐ-BCĐ ngày 01/11/2018 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hà Nam về việc thành lập Đoàn kiểm tra công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hà Nam năm 2018 (sau đây gọi tắt là Đoàn kiểm tra cấp tỉnh).

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra kết quả, số liệu phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ trên hệ thống thông tin quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Phổ cập giáo dục mầm non (số liệu thống kê năm học 2017-2018): M1, M2, biểu thống kê tiêu chuẩn phòng học, cơ sở vật chất, biểu báo cáo tài chính;

- Phổ cập giáo dục tiểu học (số liệu thống kê năm học 2018-2019): M1, M2, M3;

- Phổ cập giáo dục THCS (số liệu thống kê năm học 2018-2019): M1, M2, M5, M7, M6;

- Xóa mù chữ (số liệu thống kê năm học 2018-2019):

+ Tổng hợp tình hình số liệu công tác chống mù chữ;

+ Tổng hợp kết quả xóa mù chữ;

+ Thống kê số người mù chữ trong các độ tuổi.

2. Kiểm tra hồ sơ phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ

a) Đối với cấp huyện

***Hệ thống văn bản:**

- Hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC;
- Quyết định thành lập, Quyết định kiện toàn BCĐ PCGD, XMC;
- Kế hoạch thực hiện;
- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra cấp huyện;
- Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGD, XMC
- Biên bản kiểm tra các đơn vị cấp xã;
- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2018;
- Tờ trình đề nghị UBND tỉnh kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC.

*** Hồ sơ phổ cập:**

- Biểu thống kê PCGD, XMC;
- Hồ sơ thuyết minh.

b) Đối với cấp xã

***Hệ thống văn bản:**

- Hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC;
- Quyết định thành lập, Quyết định kiện toàn BCĐ PCGD, XMC;
- Kế hoạch thực hiện;
- Quyết định thành lập Ban tự kiểm tra cấp xã;
- Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGD, XMC;
- Biên bản tự kiểm tra;
- Tờ trình đề nghị UBND Huyện kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC;
- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2018;
- Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGD, XMC;
- Biên bản tự kiểm tra.

*** Hồ sơ phổ cập:**

- Phiếu điều tra (*dùng chung: từ 0 đến 60 tuổi, đóng tập theo thôn*);
- Biểu thống kê của đơn vị cấp xã;
- Sổ theo dõi PCGD-XMC;
- Danh sách học sinh hoàn thành chương trình;
- Sổ đăng bộ;
- Sổ theo dõi chất lượng giáo dục, Học bạ;
- Hồ sơ thuyết minh:
 - + Sổ theo dõi trẻ chuyển đi, chuyển đến và đi học trái tuyến;
 - + Danh sách trẻ vào lớp 1;
 - + Danh sách trẻ khuyết tật;
 - + Các minh chứng khác.

3. Kiểm tra thực tế tại huyện để xác nhận tính trung thực của các số liệu ghi trên hồ sơ phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ và trên hệ thống thông tin quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Kiểm tra mỗi huyện ít nhất 02 xã (*do Đoàn kiểm tra chọn ngẫu nhiên*);
- Kiểm tra thực tế tại ít nhất 02 hộ gia đình (*trong 01 xã được lựa chọn*).

4. Lịch kiểm tra đơn vị cấp huyện

- Ngày 14/12/2018 kiểm tra tại huyện Bình Lục;
- Ngày 17/12/2018 kiểm tra tại huyện Thanh Liêm;
- Ngày 18/12/2018 kiểm tra tại thành phố Phủ Lý;
- Ngày 19/12/2018 kiểm tra tại huyện Duy Tiên;
- Ngày 20/12/2018 kiểm tra tại huyện Lý Nhân;
- Ngày 21/12/2018 kiểm tra tại huyện Kim Bảng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo PCGD cấp tỉnh


- Xây dựng nội dung, chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên, chuẩn bị các điều kiện, tổ chức kiểm tra đúng kế hoạch;
- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2018.

2. Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện

* Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu với Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện hoàn thiện hồ sơ kiểm tra công nhận xã và lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận huyện/thành phố đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2018;
- Hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, báo cáo PCGD-XMC cấp huyện và các điều kiện khác để làm việc với Đoàn kiểm tra cấp tỉnh.

* Chỉ đạo BCĐ Phổ cập giáo dục cấp xã:

- Rà soát từng điều kiện của tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGD-XMC, trên cơ sở đó có biện pháp duy trì, củng cố, nâng chất lượng PCGD-XMC;
- Cập nhật chính xác thông tin, dữ liệu PCGD-XMC vào Hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC;
- Hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, báo cáo PCGD-XMC và các điều kiện khác để phục vụ cho các cuộc kiểm tra. 

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh (để b/c);
- BCĐ PCGD-XMC huyện, thành phố
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở (để th/h);
- Phòng GDĐT huyện, thành phố
- Lưu: VT, GDTXCN.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



Đinh Thị Lụa